

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 03 – 03 – 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nguyệt;

Ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Tín, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 02 và ngày 03 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh H, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 66B khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bình T và bà Trần Tố Q; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 21/6/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản tại bản án số 53/2011/HSST ngày 29/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 08 năm 03 tháng. (theo bản án số 125/2012/HSST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/01/2017; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/09/2019 đến nay, có mặt.

2. Trần Ngọc T (tên gọi khác: Bì), sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: B85 khu phố B, phường L, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: A209, khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc S và bà Đinh Thị Đ; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2019 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1974; nơi cư trú: D410A khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Tô Thành T, sinh năm 1968; nơi cư trú: D410A khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Trần Vinh L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thủy L, sinh năm 1954; nơi cư trú: 2/68C khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1969; nơi cư trú: B85 khu phố B, phường L, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt.

5. Ông Bùi Văn L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp Tân B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 11/9/2019 Trần Minh H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius biển số 66B1 – 111.18 chạy đến nhà Trần Ngọc T rủ Tin đi tìm tài sản của người khác để sơ hở lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì được T đồng ý. Tại đây, H đưa xe mô tô biển số 66B1 – 111.18 cho T điều khiển chở H đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi cả hai đi đến đường B 40, thuộc khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu đỏ, biển số 61C1 – 510.33 của bị hại Nguyễn Thị Thu Th đang dựng trong sân nhà số D428, khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, trên xe có cắm sẵn chìa khóa và không có người trông coi. Lúc này, H nói T dừng xe đứng ngoài cảnh giới, còn H đi vào lấy trộm chiếc xe thì T đồng ý. H đi bộ vào dắt chiếc xe mô tô biển số 61C1 – 510.33 ra ngoài nổ máy chạy về hướng Đại lộ Bình Dương, T điều khiển xe biển số 66B1 – 111.18 chạy theo sau thì được H nói chạy xe trên về nhà của T, còn H điều khiển xe biển số 61C1 – 510.33 chạy về nhà của H (địa chỉ 66B, khu phố B, phường B, thị xã Thuận An). Khi về tới nhà, H mở cốp xe mô tô biển số 61C1 – 510.33 ra thấy bên trong có 01 chiếc ba lô màu trắng-xám (bên trong ba lô có tập, sách học sinh), 02 chiếc ví (bên trong ví có 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị Thu Th và một số giấy tờ phôi), nên H lấy ra để tại nhà của mình. H lần lượt tháo mặt nạ của xe, bộ báo động chống trộm và tháo chiếc biển số xe 61C1 – 510.33 ra và gắn chiếc biển số 77D1 – 373.26 vào chiếc xe HONDA Vision vừa chiếm đoạt được. Sau đó, H điều khiển xe trên chạy đến nhà của ông Nguyễn Hữu Đ tại địa chỉ số 27, khu phố C, phường L, thị xã Thuận An nhờ gửi xe tại đây (H không nói cho ông Đ biết nguồn gốc chiếc xe do trộm cắp mà có) rồi H bắt xe ôm đi đến nhà của T để lấy xe mô tô biển số 66B1 – 111.18 rồi chạy về nhà nằm ngủ.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe HONDA Vision màu đỏ, biển số 61C1 – 510.33, bà Nguyễn Thị Thu Th đã đến Công an phường B trình báo. Tiếp nhận tin báo, Công an phường B đã lập hồ sơ, mời bị cáo Trần Minh H, Trần Ngọc T đến trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an, H và T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản như trên và Hiền đã đưa cơ quan Công an đi thu hồi vật chứng là chiếc xe HONDA Vision màu đỏ, đang gắn biển số 77D1 – 373.26 tại nhà của ông Nguyễn Hữu Đ, đồng thời kiểm tra tại nhà của Hiền, cơ quan Công an đã thu hồi được các vật chứng nêu trên. Riêng chiếc biển số 61C1 – 510.33 không thu hồi được.

Ngoài ra, các bị cáo H và T còn khai nhận vào khoảng 10 giờ, ngày 04/9/2019 H đi bộ đến nhà của T, rủ T đi tìm tài sản lấy trộm thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Sirius biển số 61L7 – 4307 chở H đi tìm tài sản để lấy trộm. Cả hai đi đến một đường hẻm thuộc khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương phát hiện phía trước sân nhà địa chỉ A124 khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 77D1 – 373.26 của bị hại Trần Văn H không có người trông coi. Lúc này, H nói T dừng xe đứng ngoài cảnh giới, còn H đi vào lấy trộm chiếc xe thì T đồng ý. H đi bộ vào dắt chiếc xe mô tô biển số 77D1 – 373.26 ra ngoài khỏi động nhưng xe không nổ máy được nên H ngồi lên xe trên để T dùng xe của T đẩy chiếc xe H vừa trộm được chạy về nhà của T sau đó H tháo dây điện khóa xe và khởi động nổ máy, đồng thời tháo biển số 77D1 – 373.26 ra và gắn chiếc biển số 95E1 – 322.21 (H lấy biển số này tại bờ ao nhà của T) thay vào chiếc xe vừa trộm được, còn chiếc biển số xe 77D1 – 373.26 thì H đem về cất tại nhà của H. Tiếp đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, gắn biển số 95E1 – 322.21 chở H đi qua địa bàn quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm người tiêu thụ xe, trên đường đi thì cả hai phát hiện có lực lượng Công an phường B theo dõi (do xe của ông Trần Văn H có gắn thiết bị định vị và ông H sau khi phát hiện bị mất chiếc xe đã đến Công an phường B trình báo) nên khi đến một bãi đất trống thuộc địa bàn quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cả hai đã bỏ chiếc xe trên lại rồi và đón xe taxi chạy về Bình Dương. Công an phường B đã thu hồi được chiếc xe và lập hồ sơ chuyển tin báo vụ việc đến đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã Thuận An tiếp nhận xác minh xử lý.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 chiếc biển số xe mô tô 95E1 – 322.31; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 77D1 – 373.26; 01 xe mô tô Yamaha - Sirius biển số 66B1-111.18 số máy 5C64-927564, số khung CY-927552; 01 xe kiểu dáng Sirius biển số 61L7 - 4307 số máy 184766, số khung 184766.

Tại biên bản định giá và kết luận định giá tài sản ngày 12/9/2019 và ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu đỏ, biển số 61C1 – 510.33 có trị giá 18.000.000đồng (Mười tám triệu đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 77D1 – 373.26 có trị giá 32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-TA ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố các bị cáo Trần Minh H, Trần Ngọc T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Minh H, Trần Ngọc T về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và:

+ Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 03 năm 06 tháng tù đến 4 năm tù.

+ Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xử lý.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ đối với chiếc biển số 95E1 – 322.31.

- Các bị cáo Trần Minh H, Trần Ngọc T trình bày ý kiến: Thông nhất với tội danh và điều luật như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt các cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Minh H, Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 04/9/2019 tại khu phố B thuộc phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương các bị cáo Trần Minh H và Trần Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 77D1 – 373.26 trị giá 32.000.000đồng của bị hại Trần Văn H và ngày 11/9/2019 tại khu phố B thuộc phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương các bị cáo Trần Minh H và Trần Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô HONDA Vision màu đỏ, biển số 61C1 – 510.33 trị giá 18.000.000đồng của bị hại Nguyễn Thị Thu Th. Tổng trị giá tài sản bị các chiếm đoạt trong vụ án là 50.000.000đồng. Hành vi của các bị cáo Trần Minh H, Trần Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi,

bổ sung năm 2017. Do đó, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật Hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tư lợi nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Trần Ngọc T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Trần Minh H có nhân thân xấu: Ngày 21/6/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản tại bản án số 53/2011/HSST ngày 29/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 08 năm 03 tháng.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Trần Minh H chấp hành xong hình phạt 03 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích tại bản án số 125/2012/HSST ngày 21/6/2012 Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương và 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản tại bản án số 53/2011/HSST ngày 29/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án là 8 năm 03 tháng tù vào ngày 25/01/2017 chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và trả cho các bị hại nên được xem xét áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về đồng phạm: Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Minh H là người đề xuất, rủ rê bị cáo T cùng thực hiện tội phạm và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị cáo H tham gia với vai trò chính cần xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo T; bị cáo T là người được bị cáo H rủ rê thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo điều khiển xe mô tô chở bị cáo H đi tìm tài sản và đứng cạnh giới thiệu bị cáo H lấy tài sản nên tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Xét, các bị cáo Trần Minh H và Trần Ngọc T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội hai lần trở lên”, bị cáo H có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội..

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Minh H mức hình phạt tù 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc T mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại đơn xin giải quyết vắng mặt bị hại Nguyễn Thị Thu Th xác định đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda - Visionà không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác, đối với biển số 61C1 – 510.33 các bị cáo làm mất bà Th cũng không có yêu cầu gì; bị hại Trần Văn H xác định đã nhận lại tài sản là xe mô tô Yamaha - Exciter biển số 77D1 - 373.26 và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô Yamaha - Exciter biển số 77D1 - 373.26 các bị cáo Trần Minh H, Trần Ngọc T đã chiếm đoạt của ông Trần Văn H quá trình điều tra xác định tài sản trên của ông H làm chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Thuận An đã trả lại xe mô tô trên cho ông H là đúng quy định pháp luật.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vision mà các bị cáo Trần Minh H, Trần Ngọc T đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thu Th, quá trình điều tra xác định tài sản trên do ông Tô Thành T là chồng của bà Th đứng tên chủ sở hữu, ông T xác định xe mô tô là do ông T mua cho bà Th, ông T không có yêu cầu gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Thuận An đã trả lại xe mô tô trên cho bà Th là đúng quy định pháp luật.

+ 01 biển số 95E1-322.31 mà bị cáo H sử dụng để lắp vào xe mô tô Yamaha – Exciter sau khi đã chiếm đoạt của bị hại Trần Văn H, Cơ quan CSĐT – đã tiến hành xác minh biển số chiếc xe này, qua đó xác định biển số trên thuộc về xe mô tô Yamaha – Sirius có chủ sở hữu là ông Trần Vinh L, ông L khai chiếc xe biển số 95E1 – 322.31 của ông L đã bị mất trộm vào ngày 03/9/2019 tại khu vực đường Nguyễn Trãi, phường L, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, ông L không đến trình báo cơ quan Công an. Ông L không có yêu cầu gì đối với chiếc biển số này, nên cần tịch thu tiêu hủy đối với chiếc biển số 95E1 – 322.31.

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha - Sirius biển số 66B1- 111.18, số máy 5C64-927564, số khung CY-927552 mà các bị cáo H và T sử dụng để làm phương tiện thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định xe mô tô Yamaha - Sirius biển số 66B1- 111.18 do ông Bùi Văn L đứng tên chủ sở hữu, quá trình điều tra ông L xác định đã bán xe mô tô trên. Bà Nguyễn Thủy L khai mua lại tại cửa hàng bán xe gắn máy Mạnh Quân vào ngày 05/11/2018 với giá 12.800.000 đồng và có giấy mua bán xe, việc bị cáo H mượn xe và sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội bà L không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho chủ sở hữu là bà L là đúng quy định của pháp luật.

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha - kiểu dáng Sirius biển số 61L7 – 4307 mà các bị cáo H và T sử dụng để làm phương tiện thực hiện tội phạm, quá trình điều tra xác định bà Lê Thị Ng đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, bà Đinh Thị Đ khai mua lại với giá 3.000.000 đồng, cơ quan điều tra tiến hành xác minh bà Lê Thị Ng thể hiện bà Ng là chủ cửa hàng bán xe mô tô nhưng đã chuyển đi nơi khác sinh

sống, không rõ địa chỉ. Việc bị cáo T mượn xe của bà Đ thì bà Đ không biết các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho chủ sở hữu là bà Đ là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo Trần Minh H và Trần Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

+ Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Minh H;

+ Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Ngọc T;

+ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Minh H và Trần Ngọc T phạm tội Trộm cắp tài sản.

+ Xử phạt bị cáo Trần Minh H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/09/2019.

+ Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/09/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 95E1 – 322.31.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2020 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Minh H và Trần Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

+ Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Hiệp